

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ HỢP
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **58/2024/HSST**
Ngày 30/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Thanh

Ông Vi Văn Bốn

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Kim Thị Mai – Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Trương Văn Hào – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Văn D**; tên gọi khác: Không; Sinh ngày 11/11/2001 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm Q, xã L, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trương Văn T và bà Trương Thị L; Vợ, con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 21/5/2024 đến nay (Có mặt).

+ Bị hại: Anh **Lữ Văn S**, sinh năm 1991

Nơi cư trú: Xóm Q, xã L, huyện Q, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt)

+ Người làm chứng:

- Anh **Trương Văn L**, sinh năm 1999

Nơi cư trú: Xóm N, xã L, huyện Q, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt)

- Anh **Sầm Phi C**, sinh năm 2000

Nơi cư trú: Xóm Kh, xã Ch, huyện Q, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 20/5/2024 bị cáo Trương Văn D đi bộ một mình trong xóm, khi đi ngang qua nhà anh Lữ Văn S phát hiện trong sân nhà anh S có 01 chiếc xe máy, lúc này nhà anh S đã đóng cửa, tắt điện đi ngủ, cửa cổng chỉ khép chứ không khóa. Lúc này D nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy nên D mở cửa cổng đi vào sân. D đi đến bên chiếc xe máy, thấy chìa khóa xe đang cắm sẵn ở ổ khóa, D dắt xe máy ra ngoài cổng. Khi cách cổng khoảng 4m đến 5m thì D nổ xe máy phóng đi. Sau khi lấy trộm được xe máy, D đi xe đến nhà anh Trương Văn L – là bạn của D để rủ anh L đưa xe máy đi cầm cố lấy tiền tiêu sài nhưng anh L không đồng ý. Sau đó D đi xe máy đến nhà anh Sầm Phi C và gửi lại xe máy ở nhà anh C. Sáng ngày 21/5/2024 anh S phát hiện bị mất xe máy nên trình báo Công an điều tra xử lý, cùng ngày D đã ra Công an xã L, huyện Q đầu thú về hành vi phạm tội của mình, đồng thời giao nộp chiếc xe máy trộm cắp.

Bản kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐGTS ngày 27/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Quỳnh Hợp kết luận:

01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 37H1 – 226.02, xe đã qua sử dụng, trị giá 6.000.000 đồng.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu đồ vật; xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Hợp đã tạm giữ tài sản và trả cho chủ sở hữu là anh Lữ Văn S 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 37H1 – 226.02.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lữ Văn S đã nhận lại tài sản là chiếc xe máy bị trộm cắp. Nay anh S không yêu cầu bị cáo D phải bồi thường thêm.

Bản cáo trạng số 52/CT-VKSQH ngày 11/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp truy tố bị cáo Trương Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt Trương Văn D từ 09 tháng đến 12 tháng tù; Về trách nhiệm dân sự: Anh S đã nhận lại tài sản là chiếc xe máy bị trộm cắp. Nay anh S không yêu cầu bị cáo D phải bồi thường thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; Về án phí: Bị cáo D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo Trương Văn D nhất trí với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp và lời luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo D đã trả lại xe máy cho anh S, nay anh S không yêu cầu bị cáo D phải bồi thường thêm. Bị cáo D không tranh luận với Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về Tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Hợp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội:

Căn cứ các tài liệu chứng cứ Cơ quan điều tra thu thập được tại hồ sơ vụ án; Căn cứ lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai bị hại và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 23 giờ ngày 20/5/2024 tại nhà anh Lữ Văn S tại xóm Q, xã L, huyện Q, tỉnh Nghệ An, bị cáo Trương Văn D có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô của anh Lữ Văn S, trị giá 6.000.000 đồng.

Hành vi trên của Trương Văn D đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất vụ án; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi của bị cáo Trương Văn D là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội nên cần lên cho bị cáo mức án nghiêm tương xứng.

Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo ra đầu thú; Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Quá trình

điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện giao nộp tài sản nhằm khắc phục hậu quả; Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó cần áp dụng để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Lữ Văn S đã nhận lại chiếc xe máy bị trộm cắp. Nay anh S không yêu cầu bị cáo D phải bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Đối với anh Trương Văn L – người được bị cáo D đến rủ đi cầm cố chiếc xe máy, tuy nhiên anh L không đi cùng và cũng không biết chiếc xe máy do trộm cắp mà có. Đối với anh Sầm Phi C – người cho bị cáo D gửi xe máy trộm cắp được, tuy nhiên anh C cũng không biết tài sản do bị cáo D trộm cắp mà có. Do đó không có căn cứ xử lý đối với anh L và anh C.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Trương Văn D là lao động phổ thông, không có thu nhập ổn định, không có tài sản giá trị. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Trương Văn D.

[7] Về án phí: Bị cáo Trương Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt Trương Văn D **07** (bảy) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 21/5/2024.

2. Án phí sơ thẩm:

Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Trương Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Vắng mặt bị hại, người làm chứng.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh Hợp;
- Công an huyện Quỳnh Hợp;
- Thi hành án dân sự;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo, Bị hại;
- Lưu hồ sơ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Thu Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên toà

Trương Thị Thu Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Hường Lê Minh Tường

Trương Thị Thu Hà

